



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THƯƠNG ĐÌNH
NĂM 2023



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THƯỢNG ĐÌNH
NĂM 2023**

HÀ NỘI, THÁNG 4 NĂM 2024

I – Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THƯỢNG ĐÌNH**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100939 (Đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 09 năm 2015. Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26 tháng 04 năm 2023).
- **Vốn điều lệ: 93.000.000.000 đồng (Chín mươi ba tỷ đồng) được chia thành 9.300.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần, trong đó:**
 - + Cổ phần Nhà nước là 6.385.867 cổ phần, tương đương 63.858.670.000 đồng, chiếm 68,67% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp là: 1.665.600 cổ phần, tương đương 16.656.000.000 đồng, chiếm 17,91% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược là 930.000 cổ phần, tương đương 9.300.000.000 đồng, chiếm 10% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần bán công khai là 318.533 cổ phần, tương đương 3.185.330.000 đồng, chiếm 3,42% vốn điều lệ.
- Địa chỉ: số 277 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 0243.8541262; 0243.8544312; 0243.8544680
- Số fax: 0243.8582063
- Website: <http://www.thuongdinhfootwear.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: GTD
- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Giày Thượng Đình là một doanh nghiệp Nhà nước có tiền thân là Xí nghiệp X30 được thành lập tháng 1/1957, chịu sự quản lý của Cục quân nhu – Tổng cục hậu cần – Quân đội nhân dân Việt Nam có nhiệm vụ sản xuất mũ cứng và giày vải cung cấp cho quân đội. Cho đến nay, lịch sử Công ty đã trải qua gần 70 năm, gần 70 năm là quãng thời gian gắn bó với lịch sử của đất nước, nhưng đối với lịch sử của một công ty là thời gian đủ để chứng minh Công ty đã trải qua bao khó khăn thử thách, thăng trầm để liên tục phát triển và khẳng định vị thế của mình. Kể từ khi ra đời đến nay, Công ty cổ phần Giày Thượng Đình đã trải qua nhiều giai đoạn chính như sau:

- **Giai đoạn 1957 – 1960:** Phân xưởng giày vải đầu tiên được đưa vào sản xuất ngày 19/05/1959 trước sự cố gắng quyết tâm của cán bộ công nhân viên xí nghiệp. Năm 1960 đạt hơn 60 nghìn chiếc mũ, trên 20 nghìn đôi giày vải ngắn cổ.
- **Giai đoạn 1960 – 1972:** Năm 1961 xí nghiệp X30 được chuyển giao cho cục công nghiệp Hà Nội quản lý sau đó sát nhập xí nghiệp với một số cơ sở công ty hợp danh thành lập xí

nghiệp giấy vải Hà Nội. Năm 1970 trong sản lượng 2 triệu đôi giấy vải đã có 390.193 đôi giấy Basket xuất khẩu sang Liên Xô và Đông Âu cũ, với số lượng cán bộ công nhân viên lên đến gần 1000 người.

- **Giai đoạn 1973 – 1989:** Một số phân xưởng tách ra thành lập xí nghiệp theo yêu cầu phát triển của ngành giấy. Tháng 08 năm 1978 xí nghiệp Giấy vải Thượng Đình được thành lập trên cơ sở sát nhập xí nghiệp Giấy vải Hà Nội và xí nghiệp Giấy vải Thượng Đình cũ. Nhiệm vụ sản xuất trong thời kỳ này chủ yếu là sản xuất giấy bảo hộ lao động phục vụ quốc phòng và xuất khẩu chủ yếu là giấy Basket cho Liên Xô cũ và các nước Xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Năm 1989 xí nghiệp Giấy vải Thượng Đình tách thành hai xí nghiệp giấy vải Thụy Khê và xí nghiệp Giấy vải Thượng Đình.

- **Giai đoạn 1991 – 2011:**

- Tháng 07 năm 1992 Xí nghiệp chính thức thực hiện chương trình hợp tác xuất khẩu kinh doanh giấy vải xuất khẩu với công ty Kỳ Quốc – Đài Loan, tổng kinh phí đầu tư nhà xưởng, thiết bị sản phẩm là 1,2 triệu USD. Từ đây công suất đạt khoảng 5 triệu đôi/năm.

- Tháng 9 năm 1992 lô hàng đầu tiên của xí nghiệp đạt tiêu chuẩn quốc tế được xuất sang thị trường Pháp và Đức. Ngày 08 tháng 07 năm 1993 được sự đồng ý của UBND thành phố Hà Nội, phạm vi chức năng của Xí nghiệp đã mở rộng, trực tiếp xuất khẩu và kinh doanh giấy-dép cũng như các nguyên liệu, máy móc, ngoài ra còn kinh doanh cả du lịch và dịch vụ chính vì vậy Xí nghiệp đổi tên thành “Công ty Giấy Thượng Đình” thông qua giấy phép thành lập Công ty 2753/QĐUB ngày 08 tháng 07 năm 1993 của UBND Thành phố Hà Nội, giấy phép đăng ký kinh doanh số 10842 cấp ngày 24 tháng 07 năm 1993 do trọng tài kinh tế thành phố Hà Nội, giấy phép kinh doanh xuất khẩu số 2051013 loại hình doanh nghiệp Nhà nước.

- Năm 1996 sản phẩm Công ty đã đạt giải TOPTEN, là một mặt hàng được người tiêu dùng ưa thích nhất do báo Đại đoàn kết đứng ra tổ chức.

- Đầu năm 1999 được cấp chứng chỉ ISO 9002:2000 của tổ chức QUACERT (cơ quan chứng nhận của tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam) và tổ chức PSD Singapore (thành viên chính thức của tập đoàn chứng nhận quốc tế IQNET), ngoài ra Công ty còn nhiều giải thưởng khác nữa.

- Cuối năm 2002 Công ty đã lắp mới đồng bộ và đưa vào sử dụng 2 dây chuyền sản xuất giấy thể thao với công suất hơn 2 triệu đôi giấy/năm. Áp dụng công nghệ và trang bị của Hàn Quốc với sản phẩm mới này Công ty được đánh giá là một doanh nghiệp phát triển mạnh, năng động, sáng tạo thích nghi với cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

- Tháng 07/2004, công ty Giấy Thượng Đình thành lập thêm nhà may Giấy Da xuất khẩu tại khu công nghiệp Đồng Văn – Hà Nam.

- Ngày 26/07/2005, Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH NN MTV Giấy Thượng Đình, trực thuộc UBND thành phố Hà Nội theo quyết định số 108/2005/QĐ-UB ngày 26/07/2005 của UBND thành phố Hà Nội.

- Ngày 29/06/2011 Công ty đổi tên thành Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình theo Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/06/2011 của UBND thành phố Hà Nội.

- **2011 đến nay:**

- Ngày 24/02/2015, Công ty đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình. Công ty đã triển khai thực hiện thành công việc cổ phần hóa doanh nghiệp và chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần với tên gọi Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình.

- Ngày 08/06/2015, Công ty tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với tổng số cổ phần chào bán thành công là 1.903.200 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 48.177 đồng/cổ phần.

- Ngày 25/05/2016, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.

- Ngày 19/07/2016, Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100939, do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 93.000.000.000 đồng.

- Ngày 19/10/2016, Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 7048/UBCK-GSDC của UBCKNN.

- Ngày 26/10/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 127/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 9.300.000 cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh:**

Hiện nay, Công ty đang đăng ký nhiều ngành nghề kinh doanh, nhưng hoạt động của Công ty tập trung vào một số ngành nghề kinh doanh chính cụ thể như sau:

+ Sản xuất giấy dếp – Mã ngành 1520

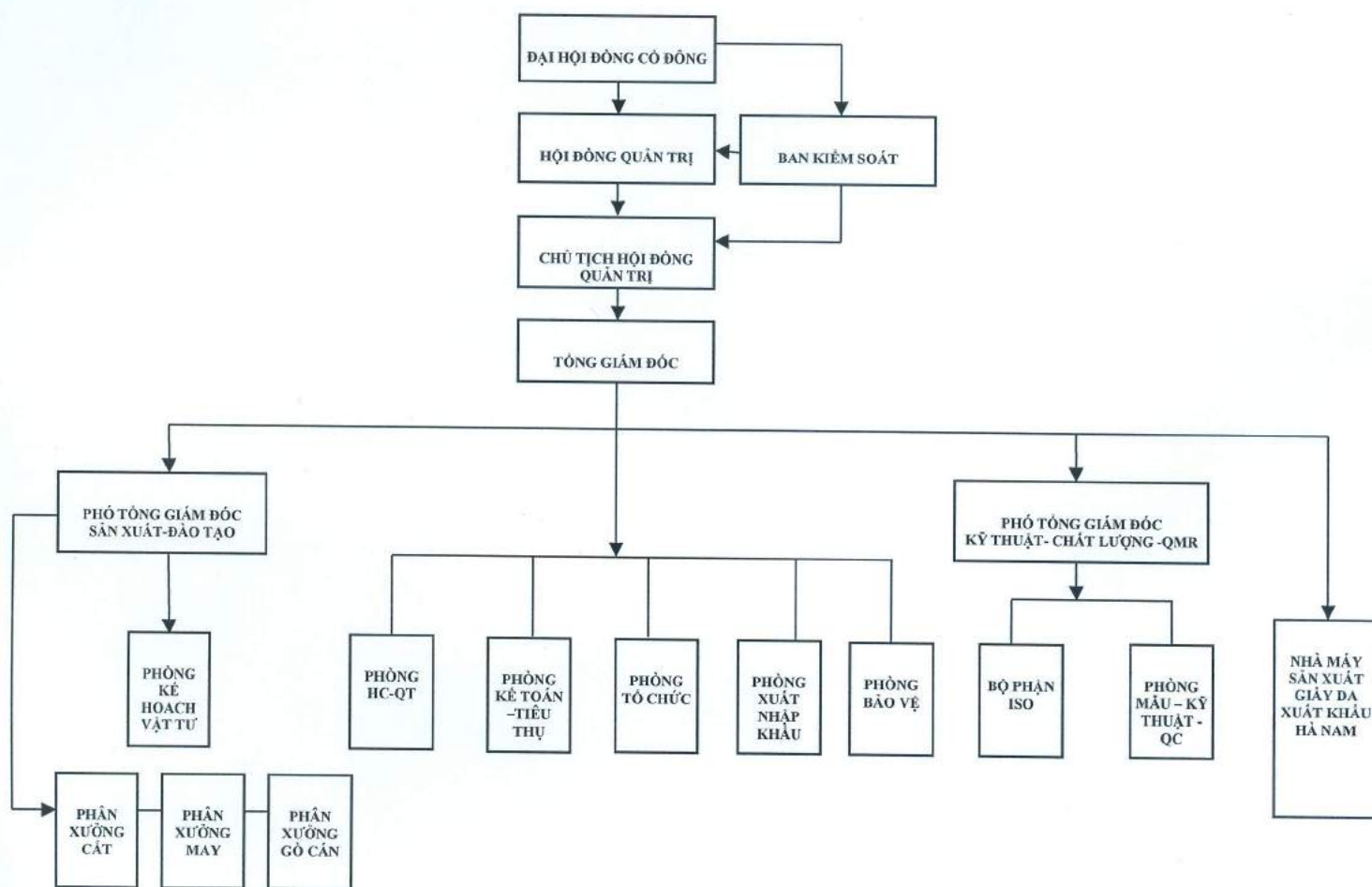
+ Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh – Mã ngành 8299

- **Địa bàn kinh doanh:**

Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình hoạt động sản xuất kinh doanh trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Và chủ yếu xuất khẩu sang thị trường các nước EU, châu Úc và một số nước châu Á như Nhật bản, Hàn quốc,...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị: Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình hoạt động theo mô hình tổ chức Công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Mô hình tổ chức của Công ty như sau:



b. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty:

• **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty.
- Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm.
- Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình kinh doanh của Công ty, báo cáo đánh giá thực trạng công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty.
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.

- Quyết định đầu tư các dự án, các giao dịch bán tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới.
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát. Quyết định tổng mức thù lao hàng năm cho các chức danh đó và ngân sách hoạt động hàng năm cho Ban Kiểm soát.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty (nếu có).
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty theo quy định của pháp luật.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

• **Hội đồng quản trị (HĐQT)**

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác (Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc, Kế toán trưởng); quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;

- **Ban Kiểm soát (BKS)**

Số lượng thành viên BKS của Công ty là 03 thành viên, nhiệm kỳ của BKS là 05 năm. BKS có các quyền và trách nhiệm sau:

- BKS thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.
- Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của công ty.
- Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.

- **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc là người đại theo pháp luật của công ty, là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người trợ giúp cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Theo biên chế, Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình hiện tại gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

• **Bộ máy quản lý nghiệp vụ của Công ty được tổ chức thành các phòng:**

- Phòng Xuất nhập khẩu
- Phòng Kế hoạch vật tư
- Phòng Kế toán - Tiêu thụ
- Phòng Tổ chức
- Phòng Hành chính
- Phòng Bảo vệ
- Phòng Mẫu – Kỹ thuật - QC

Trong đó, các bộ phận sản xuất được chia thành các đơn vị:

- Phân xưởng Cắt
- Phân xưởng May
- Phân xưởng Gò Cán
- Nhà máy Hà Nam

c. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

* Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tập trung phát triển ngành nghề cốt lõi là sản phẩm kinh doanh giấy dếp các loại, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, quản lý tốt chi phí sản xuất.

- Đảm bảo lợi ích của các cổ đông, người lao động và sự phát triển bền vững của công ty.

* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tổ chức, cơ cấu lại sản xuất kinh doanh thu hẹp sản xuất, dừng sản xuất các sản phẩm tiêu thụ chậm và không hiệu quả. Tập trung vào các sản phẩm có thể mạnh và sức tiêu thụ tốt.

- Đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

* Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của công ty:

- Tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của công ty.

- Chia sẻ trách nhiệm vào việc chăm lo cho các hoàn cảnh khó khăn của cư dân địa phương nơi công ty cư trú bằng các hình thức đóng góp, tài trợ cho các hoạt động do chính quyền địa phương cơ quan cấp trên hoạt động.

- Chăm lo đời sống tinh thần, thực hiện tốt các chế độ phúc lợi cho người lao động trong công ty.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội tại công ty như: Đảng, Công đoàn.

- Thực hiện các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng theo nguyên tắc thường xuyên, lâu dài và trực tiếp.

5. Các nhân tố rủi ro

- Khủng hoảng kinh tế do lạm phát, chiến tranh.

- Rủi ro về thị trường: Đơn hàng xuất khẩu giảm, thị trường trong nước bị cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp cùng ngành nghề trong và ngoài nước.

- Thị trường lao động luôn biến động, không ổn định.

- Sự cạnh tranh về giá cả giữa các nước sản xuất giấy dếp trong bối cảnh khó khăn về kinh tế dẫn đến giá bán sản phẩm tiêu thụ giảm trong khi đó chi phí sản xuất gồm nguyên vật liệu, tiền lương và các chi phí khác tăng liên tục.

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động trong năm

Năm 2023 là một năm sản xuất kinh doanh công ty tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình chiến tranh và khủng hoảng kinh tế trên thế giới.

• Về đơn hàng và thị trường: Đã tích cực tìm kiếm đơn hàng xuất khẩu. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của tình hình lạm phát và chiến tranh trên thế giới, một số khách hàng dừng đặt hàng. Mặc dù đã thực hiện tìm kiếm thêm khách hàng mới nhưng số lượng đơn hàng xuất khẩu vẫn bị giảm mạnh. Đối với thị trường nội địa, bên cạnh hình thức bán hàng truyền thống tại các cửa hàng đại lý, công ty đã triển khai việc quảng bá thương hiệu, mở rộng thêm các kênh bán hàng trên mạng, phát triển thêm mẫu mã mới, tìm kiếm khách hàng đặt hàng mới tuy nhiên do sức tiêu thụ suy giảm nghiêm trọng do vậy sản lượng tiêu thụ chỉ bằng 80,8% so với năm 2022 và chưa đạt kế hoạch đề ra cho năm 2023.

• Về công tác sản xuất, chất lượng:

- Công tác sản xuất: Bám sát kế hoạch sản xuất, tổ chức sản xuất đáp ứng yêu cầu giao hàng các mã giấy xuất khẩu. Bố trí lại sản xuất, cân đối lại số lượng, màu sắc và cỡ số giấy để phù hợp với nhu cầu tiêu thụ của thị trường trong nước.

- Công tác chất lượng: Cơ bản đáp ứng được yêu cầu, tuy nhiên khách hàng có lúc còn phàn nàn về công tác kiểm soát chất lượng tại các quá trình và chất lượng của một số đơn hàng, kể cả xuất khẩu và trong nước.

- Công tác kỹ thuật công nghệ, thiết bị:

- Đầu tư hệ thống nồi hơi điện – đầu thay thế hệ thống nồi hơi nước đã cũ tại Nhà máy Hà Nam tiết kiệm chi phí nhiên liệu, nhân công và diện tích sử dụng, đảm bảo ổn định chất lượng quá trình lưu hóa giấy, không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

- Cải tạo, thay thế thiết bị của dây chuyền gò giấy vải đáp ứng yêu cầu công nghệ và chất lượng sản phẩm.

- Sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất tại Thượng Đình và Hà Nam.

- Công tác tài chính: Công tác tài chính vẫn tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn do: số lượng đơn hàng xuất khẩu ít; số lượng tiêu thụ nội địa giảm; một số chi phí tiếp tục tăng như: Bảo hiểm, tiền thuế đất tăng gần 30% so với năm 2022 (thuế đất lên tới 10,6 tỷ/ năm) . . . Ban giám đốc đã phối hợp với các phòng ban chức năng cân đối các khoản thu, các khoản chi trả nhà cung ứng, trả lãi ngân hàng, trả thuế đất, lương, bảo hiểm . . . đảm bảo giữ người lao động và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện rất khó khăn.

- Công tác tổ chức: Sắp xếp, bố trí linh động thời gian làm việc và công việc đối với lao động tại các bộ phận phù hợp với yêu cầu.

- Công tác ANAT, PCCN, PCLB: Làm tốt công tác PCCN, PCLB, đảm bảo ANAT nhà máy. Sửa chữa, trang bị nhà xưởng đảm bảo vệ sinh môi trường, khắc phục các yêu cầu về PCCN và yêu cầu trách nhiệm xã hội của khách hàng.

Một số chỉ tiêu đạt được trong năm 2023

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.252.572.670
Các khoản giảm trừ doanh thu	80.337.478
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.172.235.192
Giá vốn hàng bán	63.908.569.741
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.263.665.451
Doanh thu từ hoạt động tài chính	70.895.170
Chi phí tài chính	1.632.404.612
Chi phí bán hàng	459.976.993
Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.329.316.740
Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	-4.087.137.724

Thu nhập khác	372.373.909
Chi phí khác	1.299.013.094
Lợi nhuận khác	-926.639.185
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-5.013.776.909
Chi phí thuế TNDN hiện hành	0
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	-5.013.776.909

Ghi chú: Số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Tổ chức:

Danh sách ban điều hành:

a. Danh sách Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Khiêm	Tổng Giám đốc	
2	Bùi Tất Thắng	Phó Tổng giám đốc	
3	Vương Hải Long	Phó Tổng giám đốc	
4	Phạm Văn Trường	Kế toán trưởng	

b. Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

- **Tổng giám đốc:**

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN KHIÊM
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05/10/1972
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 4, Ngõ 191/43 Đường Lạc Long Quân, Tổ 9, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- CMTND: 012636037 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 17/10/2011.
- SĐT liên lạc: 0903428260
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Tổng Giám đốc – Thành viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không.

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1995 - 08/1999	Phòng XNK - Công ty Giấy Thượng Đình	Nhân viên
09/1999 - 12/2012	Phòng XNK - Công ty Giấy Thượng Đình	Phó phòng
1/2013 - 18/07/2016	Phòng XNK - Công ty Giấy Thượng Đình	Trưởng phòng
19/07/2016 - nay	Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- Sở hữu cá nhân: 10.700 cổ phần tương ứng 0,12% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện cho UBND Thành phố Hà Nội: 1.767.000 Cổ phần, tương ứng 19% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): không

15. Các khoản nợ đối với công ty: không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: không

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: không

• **Phó Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên: **BÙI TẮT THẮNG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 31/10/1969
4. Nơi sinh: Thái Bình
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: Số nhà 27, Ngõ 43, Phố Kim Đồng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
7. CMTND: 012684657 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 16/03/2004.
8. SDT liên lạc: 0913213023
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Tổng Giám đốc – Thành viên Hội đồng quản trị.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1992 - 11/1996	Phòng kế hoạch – Công ty Giấy Thượng Đình	Nhân viên
12/1996 - 12/1999	Phòng kế hoạch – Công ty Giấy Thượng Đình	Phó phòng
01/2000 - 10/2006	Phòng sản xuất gia công – Công ty Giấy Thượng Đình	Trưởng phòng
11/2006 - 06/2008	Phòng kế hoạch – Công ty Giấy Thượng Đình	Trưởng phòng
07/2008 - 18/07/2016	Phòng kế hoạch – Công ty Giấy Thượng Đình	Trợ lý giám đốc- Trưởng phòng
19/07/2016 - 04/2018	Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng, Thành viên HĐQT
04/2018 - nay	Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình	Phó Tổng giám đốc, thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- Sở hữu cá nhân: 2.200 cổ phần tương ứng 0,024% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện cho UBND Thành phố Hà nội: 1.023.000 cổ phần, tương ứng 11% vốn điều lệ.
- Sở hữu người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): vợ là: Lưu Thị Hồng Diệp sở hữu 1.800 cổ phần, tương ứng 0,02 % vốn điều lệ. CMTND: 011902690 cấp ngày 15/04/2001 tại Công an Thành phố Hà nội.

15. Các khoản nợ đối với công ty: không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: không

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: không

• **Phó tổng giám đốc**

1. Họ và tên: **VƯƠNG HẢI LONG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 29/07/1976
4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: Số 01B ngõ 27 Phố Thanh Đàm, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.
7. CMTND: 011834220 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 02/08/2008
8. SĐT liên lạc: 0913010599
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa học
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Tổng Giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2001 - 6/2004	Phòng kỹ thuật – Công ty Giấy Thượng Đình	Nhân viên
07/2004 - 12/2020	Phòng QC – Công ty Giấy Thượng Đình	Trưởng phòng
01/2021 - 05/2021	Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình	Trợ lý TGD, Trưởng phòng Mẫu-KT-QC
06/2021 - nay	Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình	Phó Tổng giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương ứng với 0% vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện cho UBND Thành phố Hà nội: 1.023.000 cổ phần, tương ứng với 11% vốn điều lệ.
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): không
15. Các khoản nợ đối với công ty: không.
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: không
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: không.

• **Kế toán trưởng**

1. Họ và tên: Phạm Văn Trường
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 17/09/1990
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: Quảng Phú Cầu - Ứng Hòa – Hà Nội
7. CMTND:001090018387 Nơi cấp: Cục cảnh sát Ngày cấp: 18/12/2021
8. Số điện thoại liên lạc: 0886286655
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ ở công ty: Kế toán trưởng
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2016 - 02/2021	Phòng Xuất nhập khẩu - Công ty CP Giấy Thượng Đình	Nhân viên
03/2021 - 06/2022	Phòng Kế toán&Tiêu thụ - Công ty CP Giấy Thượng Đình	Phó phòng
07/2022 – 07/2023	Phòng Kế toán&Tiêu thụ - Công ty CP Giấy Thượng Đình	Quyền Trưởng phòng
07/2023 – nay	Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình	Kế toán trưởng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
- Sở hữu cá nhân: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không
15. Các khoản nợ đối với công ty: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

2.2. Nhân sự:

Tính đến 31/12/2023, tổng số lao động của công ty là: 400 người.

Một số chính sách đối với người lao động và những thay đổi trong năm 2023:

Thực hiện các chính sách đối với người lao động theo luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội như: ký hợp đồng lao động, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, nghỉ lễ phép, việc riêng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kỹ thuật lao động, an toàn bảo hộ lao động.

Ngoài ra, công ty còn tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động do công đoàn, tổ chức nhân các ngày lễ, các dịp kỉ niệm trong năm như quốc tế phụ nữ, quốc tế thiếu nhi, năm mới.

Các chế độ phúc lợi khác:

- Thường các dịp lễ, tết, thưởng cuối năm;
- Tiền ăn giữa ca;
- Bảo hộ lao động;
- Các khoản trợ cấp khác: trợ cấp khó khăn, chế độ nghỉ mát hàng năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a. Các khoản đầu tư lớn: Không có.
 b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	118.499.242.946	126.850.208.955	
Doanh thu thuần	108.515.128.671	80.172.235.192	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-2.571.763	-4.087.137.724	
Lợi nhuận khác	119.927.002	-926.639.185	
Lợi nhuận trước thuế	117.355.239	-5.013.776.909	
Lợi nhuận sau thuế	117.355.239	-5.013.776.909	

b. Các chỉ tiêu tài chính khác

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	0,966	0,912	
Hệ số thanh toán nhanh ((T.sản ngắn hạn-hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn))	0,458	0,368	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,63	0,69	
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,676	2,229	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

Vòng quay của hàng tồn kho	2,83	1,72	
- Giá vốn	83.298.857.056	63.908.569.741	
- Hàng tồn kho bình quân	29.416.920.906	37.190.126.052	
Vòng quay của tổng tài sản	0,954	0,654	
- Doanh thu thuần	108.515.128.671	80.172.235.192	
- Tổng tài sản bình quân	113.726.108.277	122.674.725.951	
4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0,001	-0,063	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,003	-0,128	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,001	-0,039	
Hệ số lợi nhuận hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,00002	-0,051	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- **Cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty**

STT	Họ và tên	Số CMT/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
1	Cổ đông nhà nước: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Các đại diện sở hữu gồm:	<i>Theo Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 22/5/2021 & 3421/QĐ-UBND ngày 30/6/2023</i>	<i>Số 12 Lê Lai, Hoàn Kiếm, Hà Nội</i>	6.385.867	68,67%
	<i>Nguyễn Văn Khiêm</i>	<i>012636037</i>	<i>Số 4, ngõ 191/43, đường Lạc Long Quân, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội</i>	<i>1.767.000</i>	<i>19%</i>
	<i>Bùi Tất Thắng</i>	<i>012684657</i>	<i>Số 27, ngõ 43, Kim Đồng, Hoàng Mai, HN</i>	<i>1.023.000</i>	<i>11%</i>
	<i>Vương Hải Long</i>	<i>011834220</i>	<i>Số 01B ngõ 27 Phố Thanh Đàm, phường</i>	<i>1.023.000</i>	<i>11%</i>

Báo cáo thường niên 2023

			Thanh Trì, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.		
	Nguyễn Bích Thủy	001176000760	Phòng 401 nhà CT6, khu đô thị mới Yên Hòa, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	1.023.000	11%
	Nguyễn Thị Ngoan	B9452459	Định Công Hạ, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	511.500	5,5%
	Phạm Văn Trường	001090018387	Quảng Phú Cầu - Ứng Hòa - Hà Nội	511.500	5,5%
	Nguyễn Duy Cường	012375077	Phố Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	526.867	5,67%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Thái Bình	0304686687	Số 263 Phan Chu Trinh, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP HCM	930.000	10%
3	Nguyễn Văn Nam	011650891	48 Quốc Bảo, Văn Điển, Thanh Trì, Hà nội	1.030.100	11,07%
Tổng cộng				8.345.967	89,74%

- Danh sách cổ đông sáng lập: Công ty không có cổ đông sáng lập
- Cơ cấu cổ đông:

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	144	9.300.000	100%
	Tổ chức	2	7.315.867	78,67%
	Cá nhân	142	1.984.133	21,33%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		144	9.300.000	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Tác động lên môi trường:

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm.

- Vải các loại: 600.000 m
- Hóa chất:
 - Kếp các loại: 100 tấn
 - Các loại bột độn: 85 tấn
 - Các loại hóa chất: 50 tấn
 - Các loại keo, xử lý: 40 tấn
 - Các loại dung môi: 12 tấn
- Chỉ may: 35.000.000 m
- Vật tư bao bì:
 - Giấy độn, bọc giấy: 12 tấn
 - Túi nilon: 950.000 chiếc
 - Thùng carton: 12.000 chiếc
 - Dây giấy: 950.000 đôi

b. Tỷ lệ % nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty.

Công ty tận dụng phế thải, pavia sau khi cắt mũ giấy để thay giấy độn nhồi giấy nội địa thành phẩm nhằm tiết kiệm vật tư

Lượng rác thải: 180 tấn

Tỷ lệ tận dụng: 10%

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Tổng điện năng sử dụng: 1.275 nghìn KW

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.4. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: sử dụng nguồn nước máy phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Lượng sử dụng: 80 m³/ ngày.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Nước thải sau khi được xử lý qua hệ thống xử lý nước của Công ty, một phần được tái sử dụng để làm mát máy móc trong quá trình Cán, phần còn lại thải ra cống ngầm Thành phố.

Lượng nước tái sử dụng: 16 m³/ ngày (tương đương 20%)

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công ty đã tiến hành đo kiểm môi trường 02 lần, đo kiểm nước thải 02 lần. Kết quả quan trắc các thông số nằm trong tiêu chuẩn cho phép.

Công ty đã được UBND thành phố cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 270/GP – UBND ngày 25/05/2016.

Trong năm, Công ty không bị xử phạt về vi phạm luật pháp và các quy định về môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng người lao động: 400 người

- Thu nhập bình quân của người lao động: 6.500.000 đồng / tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách, BHYT, BHXH theo quy định đối với người lao động.

- Trang bị đủ BHLĐ cho người lao động

- Tổ chức thăm quan, nghỉ dưỡng, bồi dưỡng độc hại cho người lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Trong năm đã tổ chức đào tạo các lớp sau

TT	Nội dung đào tạo	Số người đào tạo	Số giờ đào tạo
1	Đào tạo định kỳ về ATLĐ cho CBCNV	246	4
2	Đào tạo định kỳ về PCCN cho CBCNV	246	4
3	Đào tạo vận hành thang nâng	28	4
4	Đào tạo người quản lý phụ trách ATVSLĐ	227	4

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Không có.

6.7. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Ủng hộ Quỹ xã hội từ thiện của Công đoàn ngành Công thương: 7.000.000 đồng

- Tham gia gia các hoạt động VHVN, TDTT do Quận, Khối, Công đoàn ngành công thương, Thành phố tổ chức.

6.8. Hoạt động thị trường vốn xanh: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của ban giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

* Các chỉ tiêu hợp nhất

Chỉ tiêu	2022	2023	So Sánh
Doanh thu thuần	108.515.128.671	80.172.235.192	
Tổng lợi nhuận trước thuế	117.355.239	-5.013.776.909	
Tổng lợi nhuận sau thuế	117.355.239	-5.013.776.909	
Số lao động (người)	426	400	
Thu nhập bình quân/ đầu người/ tháng	6.650.000	6.500.000	

- Năm 2023 được ban Tổng Giám đốc đánh giá là năm gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng tình hình khủng hoảng kinh tế và chiến tranh trên thế giới nên đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh. Đơn hàng xuất khẩu không thuận lợi, thị trường nội địa bị cạnh tranh gay gắt. Bên cạnh đó, tình hình lao động biến động theo xu hướng giảm đặc biệt là công nhân sản xuất trực tiếp giảm so với năm 2022. Ngoài ra, các chi phí sản xuất tăng cao như chi phí tiền lương, thuê đất, BHXH,... Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo cùng Ban Giám đốc đã tìm mọi biện pháp ổn định sản xuất, từng bước vượt qua khó khăn, thử thách. Cụ thể, chỉ tiêu doanh thu thuần đạt 73,88% so với cùng kỳ và đạt 66,81% so với kế hoạch. Công ty đã nỗ lực cố gắng để đảm bảo đủ việc cho người lao động với thu nhập bình quân 6.500.000 đồng/tháng/người đạt 97% so với cùng kỳ.

2. Tình hình tài chính

- Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

2.1. Khấu hao tài sản cố định:

- Phương pháp khấu hao tài sản cố định: Tài sản cố định được khấu hao theo dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh. Tỷ lệ khấu hao phù hợp với Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50 năm
Máy móc thiết bị	05 – 10 năm
Phương tiện vận tải	10 năm

Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	08 năm

2.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

- Công ty đã thực hiện các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Công ty không có khoản nợ nào quá hạn. Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

2.3. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
- Thuế GTGT	1.697.708.109	1.751.396.355
- Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	1.074.275	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-
- Tiền thuê đất	6.356.798.438	171.886.654
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	4.000.000	7.000.000
Tổng	8.059.580.822	1.930.283.009

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 và năm 2023

2.4. Tình hình công nợ hiện nay:

Dưới đây là số dư các khoản vay ngắn hạn, dài hạn tại 31/12/2022, và 31/12/2023:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	22.991.594.771	22.991.594.771	22.997.470.811	22.997.470.811
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Thành Công (*)	22.991.594.771	22.991.594.771	22.997.470.811	22.997.470.811
Đồng Việt Nam	22.225.946.321	22.225.946.321	22.782.241.387	22.782.241.387
Vay ngoại tệ				
+ Nguyên tệ (USD)	32.265	32.265	8.545	8.545
+ Quy đổi (đồng)	765.648.450	765.648.450	215.229.124	215.229.124
Vay dài hạn	495.000.000	495.000.000	315.000.000	315.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	495.000.000	495.000.000	315.000.000	315.000.000
Vay ngoại tệ				
+ Nguyên tệ (USD)				
+ Quy đổi (đồng)				
Tổng	23.486.594.771	23.486.594.771	23.312.470.811	23.312.470.811

2.5. Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
Các khoản phải thu ngắn hạn		
Phải thu khách hàng	25.145.091.894	25.240.129.346
Trả trước cho người bán	1.583.618.039	745.831.062
Phải thu khác	982.691.169	1.409.925.592
Dự phòng khoản phải thu khó đòi	-	-
Tổng	27.711.401.102	27.395.886.000

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm 2022 và 2023.

Nợ xấu của Công ty cổ phần giày Thượng Đình tại thời điểm 31/12/2023:

Đối tượng công nợ	31/12/2023	
	Giá gốc	Đối tượng nợ
Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giày dép các loại; Đỗ Thị Hòa; Nguyễn Khánh Toàn (*)	11.362.576.868	Phát sinh từ năm 2014
NEXT PLC	877.172.996	
Công ty CP Đầu tư thương mại Thịnh Anh	363.632.852	
NOVEL SHOES CO.LTD	542.321.091	
Các đối tượng khác	1.492.756.209	
Tổng	14.638.460.016	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của Công ty cổ phần giày Thượng Đình.

(*) Đây là các khoản phải thu do bà Đỗ Thị Hòa đứng tên chịu trách nhiệm về nghĩa vụ trả nợ (trong đó ông Nguyễn Khánh Toàn là con rể bà Hòa; Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giày dép các loại do bà Hòa làm giám đốc).

2.6. Các khoản nợ phải trả *Đơn vị: đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
	Nợ ngắn hạn		
1	Phải trả người bán	19.904.912.781	24.457.020.388
2	Người mua trả tiền trước	6.013.222.944	7.193.526.783
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	9.176.949.517	13.760.680.029
4	Phải trả người lao động	1.791.617.422	1.641.635.000
5	Phải trả, phải nộp khác	3.769.687.028	7.122.378.461
6	Vay và nợ ngắn hạn	22.991.594.771	22.997.470.811
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.781.876	8.781.876
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	57.984.091	78.000.000
	Nợ dài hạn		
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	495.000.000	315.000.000
3	Phải trả dài hạn khác	10.000.000.000	10.000.000.000
	Tổng nợ phải trả	74.209.750.430	87.574.493.348

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm 2023

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

* Về cơ cấu tổ chức: Sắp xếp lại một số bộ phận phòng ban và phân xưởng phù hợp với biến động lao động, tình hình đơn hàng.

* Về chính sách: Chưa có cải tiến mới

* Về công tác điều hành, quản lý: Chưa có cải tiến mới

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Tập trung nguồn lực phát triển thị trường mới, đa dạng mẫu mã sản phẩm với hàm lượng chất xám, giá trị kinh tế cao. Duy trì ổn định các khách hàng, thị trường, sản phẩm truyền thống. Tăng cường các biện pháp quản lý giám sát để giảm các chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Chủ động nắm bắt các công nghệ mới trong lĩnh vực sản xuất giấy dếp...Xây dựng chiến lược phát triển ngành nghề là thế mạnh của Công ty, nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng của Công ty.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Ban giám đốc Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình giải trình những ý kiến ngoại trừ được nêu trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 như sau:

Đối với khoản công nợ phải thu tồn đọng, trong đó có 11.364.083.868 đồng thuộc về Công ty TNHH thương mại BHLĐ và giấy dếp các loại, Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình đã tổ chức nhiều cuộc họp tìm giải pháp việc thúc đẩy thu hồi công nợ. Công ty đã có đơn gửi lên bộ phận Thi hành án Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân để yêu cầu xử lý thi hành bản án đối với Công ty TNHH thương mại BHLĐ giấy dếp các loại, cùng với đó Công ty cũng đã mời bà Đỗ Thị Hòa (nguyên là giám đốc Công ty thương mại BHLĐ giấy dếp các loại) đến trụ sở công ty để làm việc trực tiếp, bà Hòa đã cam kết tiếp tục bán hàng để thanh toán công nợ. Công ty TNHH Thương mại BHLĐ giấy dếp các loại đã có đơn đề nghị tiếp tục được kinh doanh các sản phẩm của Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình, và sẽ thanh toán thêm 1.500 đồng/đôi trên số lượng mua từng lần để trả nợ. Tính từ ngày 01/10/2017 đến 31/12/2023, công ty đã thu hồi được 1.030.007.300 đồng (Một tỷ không trăm ba mươi triệu không trăm linh bảy nghìn ba trăm đồng). Công ty vẫn đang nỗ lực đốc thúc và tin tưởng trong thời gian tới sẽ thu hồi được khoản công nợ: 11.364.083.868 đồng.

6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của môi trường đối với sự sống và tương lai của nhân loại. Các hoạt động, sản phẩm hoặc dịch vụ của Công ty không chỉ đảm bảo chất lượng chất lượng tốt mà còn đảm bảo vệ sinh môi trường. Hướng tới hình ảnh của một công ty thân thiện với môi trường, thành công luôn tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn cụ thể.

- Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, đảm bảo chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu khách hàng.
- Chất lượng sản phẩm không ngừng được nâng cao, đảm bảo độ đồng đều và ổn định.
- Tất cả các sản phẩm do công ty sản xuất trong môi trường làm việc phù hợp với các yêu cầu về trách nhiệm xã hội và điều kiện lao động của nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Cùng với quá trình phát triển sản xuất, Công ty thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tới tác động xấu đến môi trường. Công ty luôn tuân thủ các yêu cầu luật định và các yêu cầu khác liên quan đến tác động của môi trường.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2023, do tình hình chiến tranh & khủng hoảng kinh tế trên thế giới đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, Công ty đã cố gắng tìm nhiều giải pháp duy trì sản xuất, cơ bản đảm

bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. An ninh trật tự, an toàn doanh nghiệp được đảm bảo. Các tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động. Ngoài ra Công ty còn tích cực tham gia hoạt động xã hội từ thiện tại địa phương khi có điều kiện.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Năm 2023, là năm sản xuất kinh doanh tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Số lượng đơn hàng xuất khẩu và sản lượng tiêu thụ nội địa sụt giảm mạnh, ảnh hưởng đến thu nhập, việc làm và tình hình SXKD của công ty. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc công ty đã tìm mọi biện pháp như tìm kiếm đơn hàng xuất khẩu, mở rộng thêm các kênh bán hàng tiêu thụ nội địa, cải tạo và sử dụng thay thế thiết bị, máy móc để tiết giảm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm các chi phí,.. để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Năm 2024, Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức và khó khăn: thị trường xuất khẩu và nội địa vẫn chưa có dấu hiệu cải thiện, các chi phí cao về bảo hiểm, tiền lương, thuế đất (gần 11 tỷ/ năm), ... Hoạt động của HĐQT tập trung vào những nhiệm vụ sau:

- Chuẩn bị các điều kiện để tiến hành ĐHĐCĐ thường niên.
- Duy trì chế độ họp, thông tin, báo cáo, điều hành, giám sát theo quy định.
- Chỉ đạo, phối hợp cùng Ban điều hành thực hiện các chủ trương, giải pháp để duy trì hoạt động SXKD của Công ty.
- Tìm kiếm thêm thị trường và đơn hàng xuất khẩu, đơn hàng tiêu thụ nội địa. Duy trì và mở rộng thêm các kênh, hình thức bán hàng nội địa.
- Ổn định công nghệ, quy trình sản xuất để có sản phẩm chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường cũng như thị hiếu của khách hàng. Đầu tư, máy móc thiết bị phù hợp với điều kiện sản xuất và yêu cầu của khách hàng.
- Tổ chức, bố trí sắp xếp sản xuất hợp lý đảm bảo hiệu quả và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.
- Chủ động trong việc kiểm soát dòng tiền, minh bạch tài chính, tiết kiệm, có kế hoạch thu chi tài chính để đảm bảo ổn định kinh doanh, xử lý nợ cũ, nợ khó đòi.
- Tiếp tục thực hiện công tác thoái vốn Nhà Nước theo chỉ đạo của UBND TP.Hà Nội để chủ động trong việc tái cấu trúc lại công ty khi có hướng dẫn chỉ đạo.

V. Quản trị công ty

1. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

STT	Ngày	Nội dung
1	18/05/2023	Thông qua: (1) Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022, kế hoạch năm 2023; (2) Báo cáo tài chính năm 2022; (3) Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022; (4) Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022; (5) phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; (6)Việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT; (7) Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT; (8) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; (9) Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023;

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

S T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TVHĐQT	Ngày không còn là TVHĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Khiêm	Thành viên – Phụ trách điều hành hoạt động HĐQT	27/05/2021		11	100%	
2	Bùi Tất Thắng	Thành viên	27/05/2021		11	100%	
3	Nguyễn Bích Thủy	Thành viên	27/05/2021		11	100%	
4	Trần Thanh Tú	Thành viên	27/05/2021	18/05/2023	2	66.7%	
5	Trần Thị Giang Thủy	Thành viên	27/05/2021		9	81.8%	Đi công tác
6	Trần Thị Hồng Sâm	Thành viên	18/05/2023		5	100%	

a. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc và các bộ phận khác của Công ty thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023. Công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên, kịp thời đưa ra những chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ khó khăn, bất cập trong hoạt động SXKD.

b. Các quyết định (nghị quyết) của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	16/01/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh năm 2023. - Tìm kiếm đơn hàng xuất khẩu và tiêu thụ nội địa. Ổn định công nghệ, chất lượng đáp ứng yêu cầu thị trường và thẩm mỹ của khách hàng. - Tiếp tục xử lý nợ cũ, khó đòi. - Tổ chức, bố trí sắp xếp sản xuất linh hoạt, hợp lý đảm bảo hiệu quả, nâng cao năng suất. - Tìm kiếm các đối tác hợp tác kinh doanh tại Thượng đình và nhà máy Hà Nam. - Đảm bảo cân đối nguồn tài chính phục vụ hoạt động SXKD của công ty. 	100%
2	02/NQ-HĐQT	07/03/2023	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
3	03/NQ-HĐQT	31/03/2023	- Thông qua việc tiếp nhận đơn xin từ nhiệm Thành viên HĐQT của ông Trần Thanh Tú. Thực hiện các thủ tục trình ĐHĐCĐ gần nhất miễn nhiệm.	100%
4	04/NQ-HĐQT	13/04/2023	- Thống nhất để ông Nguyễn Văn Khiêm – Người điều hành HĐQT – ký với vai trò Chủ tịch HĐQT trong hồ sơ xin thay đổi Đăng ký doanh nghiệp.	100%
5	05/NQ-HĐQT	13/04/2023	Thông qua đăng ký thay đổi Người đại diện theo pháp luật của công ty.	100%
6	06/NQ-HĐQT	18/04/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí sản xuất hợp lý, đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng. Tập trung kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm. - Xúc tiến hợp tác thương mại, làm mẫu chào hàng và tìm kiếm đơn hàng xuất khẩu sang thị trường Nga. 	100%

			- Tiếp tục quảng bá Thương hiệu và bán hàng trên các kênh mạng xã hội. Tìm kiếm thêm khách hàng và đơn hàng nội địa mới.	
7	07/NQ-HĐQT	06/07/2023	Thông qua bổ nhiệm ông Phạm Văn Trường giữ chức vụ Kế toán trưởng công ty cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2021-2026.	100%
8	08/NQ-HĐQT	06/07/2023	- Tiếp tục xúc tiến hợp tác thương mại, làm mẫu chào hàng và tìm kiếm đơn hàng xuất khẩu sang thị trường Nga, Thái Lan, Trung Quốc. - Đưa vào sản xuất một số mẫu giấy mới khai thác thị trường nội địa. - Cân đối nguồn tài chính phục vụ kế hoạch sxkd.	100%
9	09/NQ-HĐQT	01/08/2023	Thông qua việc phân công ông Vương Hải Long-Phó TGD kiêm nhiệm phụ trách chi nhánh của công ty ở Sầm Sơn, Thanh hóa.	100%
10	10/NQ-HĐQT	15/09/2023	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng.	100%
11	11/NQ-HĐQT	18/10/2023	Thông qua đánh giá thực hiện quý III và biện pháp, nhiệm vụ quý IV/2023.	100%

3. Ban kiểm soát

Thông tin về Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do
1	Nguyễn Thị Ngoan	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 27/05/2021	02	100%	
2	Nguyễn Quốc Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27/05/2021	02	100%	

3	Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27/05/2021	02	100%	
---	-------------------	------------	-----------------------------	----	------	--

a. Hoạt động của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

- Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

- Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết, quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm soát đã kiểm tra phân tích các số liệu của Báo cáo tài chính, đánh giá các chỉ số và tình hình tài chính của Công ty.

b. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin và tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát.

- Ban kiểm soát cũng tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh và đóng góp ý kiến cho các hoạt động quản trị điều hành Công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

Trích báo cáo kiểm toán số 253/2024/BCKT-CPA VIETNAM-NV2

1. Ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Giày Thượng Đình, được lập ngày 29/3/2024 từ trang 06 đến trang 27, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2023, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Trách nhiệm của ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

3. Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt

Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

4. Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.2, 5.3 và 5.5 - Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, tại ngày 31/12/2023 có một số khoản công nợ phải thu tồn đọng với giá trị ghi sổ là 14.638.460.016 VND (tại ngày 01/01/2023 là 13.801.682.141 VND), trong đó có khoản công nợ của Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giày dép các loại là 11.362.576.868 VND (tại ngày 01/01/2023 là 11.364.083.868 VND). Với những tài liệu Công ty cung cấp, chúng tôi cũng không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính hiện hữu và giá trị có thể thu hồi của các khoản công nợ này. Do đó chúng tôi không xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

5. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Giày Thượng Đình tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

6. Vấn đề cần nhấn mạnh.

Như trình bày tại Thuyết minh số 4 - Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, tại ngày 31/12/2023, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 6.781.264.290 VND. Trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, Công ty có kết quả kinh doanh lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền 5.013.776.909 VND. Khả năng tiếp tục hoạt động

của Công ty phụ thuộc vào sự hỗ trợ tài chính từ khả năng thu hồi các khoản phải thu, gia hạn các khoản vay, các khoản phải trả từ các ngân hàng thương mại, các nhà cung cấp và hiệu quả hoạt động kinh doanh trong tương lai. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Như trình bày tại Thuyết minh số 5.11 - Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 chưa bao gồm việc điều chỉnh giảm chi phí tiền thuê đất được giảm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 (nếu có) tại địa chỉ Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.6 – Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty có một số hàng tồn kho chậm luân chuyển trong năm với giá gốc tại ngày 31/12/2023 số tiền là 4.817.725.381 VND. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá đây là các loại vật tư dùng cho sản xuất và không bị suy giảm giá trị tại thời điểm ngày 31/12/2023.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi các vấn đề này.

7. Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty kiểm toán độc lập khác với báo cáo kiểm toán ngày 30/3/2023 đưa ra ý kiến ngoại trừ về việc công nợ phải thu tồn đọng, trong đó có 11.364.083.868 VND thuộc công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dếp các loại về việc Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Thanh Xuân đã ban hành quyết định thi hành án theo yêu cầu số 416/QĐ-CCTHADS ngày 20/11/2020, Kiểm toán viên tiền nhiệm đã không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để kết luận về tính hiện hữu cũng như khả năng thu hồi của khoản công nợ nêu trên. Vấn đề này tiếp tục ảnh hưởng tới Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN VĂN KHIÊM

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THƯỢNG ĐÌNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán tổng hợp	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	10 - 27

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THƯỢNG ĐÌNH

Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giày Thượng Đình trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Giày Thượng Đình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH nhà nước MTV Giày Thượng Đình trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội theo Quyết định số 3563/QĐ-UBND ngày 29/06/2016 của UBND thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 01001100939 ngày 01/09/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp; trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty có thay đổi đăng ký các lần; đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 26/4/2023 về việc thay đổi số lượng người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 01001100939, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 26/4/2023 là: 93.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi ba tỷ đồng chẵn./.)

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: THUONGDINH FOOTWEAR JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: CÔNG TY GIÀY THƯỢNG ĐÌNH.

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã GTD.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Khiêm	Thành viên HĐQT - Phụ trách điều hành hoạt động HĐQT
Ông Trần Thanh Tú	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 18/5/2023)
Ông Bùi Tất Thắng	Thành viên HĐQT
Bà Trần Thị Giang Thủy	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Bích Thủy	Thành viên HĐQT
Bà Trần Thị Hồng Sâm	Thành viên HĐQT (Bỏ nhiệm ngày 18/5/2023)

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Ngoan	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Cương	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Khiêm	Tổng Giám đốc
Ông Vương Hải Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Tất Thắng	Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THƯƠNG ĐÌNH

Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp để Báo cáo tài chính tổng hợp không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc, 



Nguyễn Văn Khiêm
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Số: 253/2024/BCKT-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình, được lập ngày 29/3/2024 từ trang 06 đến trang 27, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2023, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.2, 5.3 và 5.5 - Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, tại ngày 31/12/2023 Công ty có một số khoản công nợ phải thu tồn đọng với giá trị ghi sổ là 14.638.460.016 VND (tại ngày 01/01/2023 là 13.801.682.141 VND), trong đó có khoản công nợ của Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dếp các loại là 11.362.576.868 VND (tại ngày 01/01/2023 là 11.364.083.868 VND). Với những tài liệu Công ty cung cấp, chúng tôi cũng không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính hiện hữu và giá trị có thể thu hồi của các khoản công nợ này. Do đó, chúng tôi không xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 4 - Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, tại ngày 31/12/2023, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 6.781.264.290 VND. Trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, Công ty có kết quả kinh doanh lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền 5.013.776.909 VND. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào khả năng thu hồi các khoản phải thu, gia hạn các khoản vay, các khoản phải trả từ các ngân hàng thương mại, các nhà cung cấp và hiệu quả hoạt động kinh doanh trong tương lai. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Như trình bày tại Thuyết minh số 5.11 - Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 chưa bao gồm việc điều chỉnh giảm chi phí tiền thuê đất được giảm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 (nếu có) tại địa chỉ Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Như trình bày tại Thuyết minh số 5.6 - Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty có một số hàng tồn kho chậm luân chuyển trong năm với giá gốc tại ngày 31/12/2023 số tiền là 4.817.725.381 VND. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá đây là các loại vật tư dùng cho sản xuất và không bị suy giảm giá trị tại thời điểm ngày 31/12/2023.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi các vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty kiểm toán độc lập khác với Báo cáo kiểm toán ngày 30/3/2023 đưa ra ý kiến ngoại trừ về việc công nợ phải thu tồn đọng, trong đó có 11.364.083.868 VND thuộc Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dếp các loại về việc Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Thanh Xuân đã ban hành quyết định thi hành án theo yêu cầu số 416/QĐ-CCTHADS ngày 20/11/2020, Kiểm toán viên tiền nhiệm đã không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để kết luận về tính hiện hữu cũng như khả năng thu hồi của khoản công nợ nêu trên. Vấn đề này tiếp tục ảnh hưởng tới Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.



A blue ink signature, likely of Vũ Xuân Hùng, written in a cursive style.

Nguyễn Thị Mai Hoa

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2024/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2024 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Vũ Xuân Hùng

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4015-2022-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN				
A - (100=110+130+140+150)	100		70.478.229.058	61.548.046.831
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	897.106.389	1.285.528.444
1. Tiền	111		897.106.389	1.285.528.444
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27.395.886.000	27.711.401.102
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	25.240.129.346	25.145.091.894
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	745.831.062	1.583.618.039
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	1.409.925.592	982.691.169
IV. Hàng tồn kho	140		42.026.604.372	32.353.647.731
1. Hàng tồn kho	141	5.6	42.026.604.372	32.353.647.731
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		158.632.297	197.469.554
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	84.307.677	123.144.934
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.11	74.324.620	74.324.620
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		56.371.979.897	56.951.196.115
II. Tài sản cố định	220		54.708.355.572	55.563.109.573
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	54.708.355.572	55.563.109.573
- Nguyên giá	222		180.427.201.195	178.335.031.136
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(125.718.845.623)	(122.771.921.563)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.663.624.325	1.388.086.542
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	1.663.624.325	1.388.086.542
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		126.850.208.955	118.499.242.946
(270 = 100+200)				

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		87.574.493.348	74.209.750.430
I. Nợ ngắn hạn	310		77.259.493.348	63.714.750.430
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	24.457.020.388	19.904.912.781
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.10	7.193.526.783	6.013.222.944
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	13.760.680.029	9.176.949.517
4. Phải trả người lao động	314		1.641.635.000	1.791.617.422
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		78.000.000	57.984.091
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	7.122.378.461	3.769.687.028
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.13	22.997.470.811	22.991.594.771
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		8.781.876	8.781.876
II. Nợ dài hạn	330		10.315.000.000	10.495.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.12	10.000.000.000	10.000.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.13	315.000.000	495.000.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		39.275.715.607	44.289.492.516
(400 = 410)				
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.14	39.275.715.607	44.289.492.516
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		93.000.000.000	93.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		93.000.000.000	93.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		357.141.706	357.141.706
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(54.081.426.099)	(49.067.649.190)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(49.067.649.190)	(49.185.004.429)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(5.013.776.909)	117.355.239
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		126.850.208.955	118.499.242.946
(440 = 300+400)				

Người lập



Phạm Văn Trường

Kế toán trưởng



Phạm Văn Trường

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Khiêm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	80.252.572.670	108.749.980.987
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	80.337.478	234.852.316
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.1	80.172.235.192	108.515.128.671
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	63.908.569.741	83.298.857.056
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		16.263.665.451	25.216.271.615
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	70.895.170	174.261.072
7. Chi phí tài chính	22	6.4	1.632.404.612	1.442.731.998
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.610.533.054	1.225.905.429
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	459.976.993	1.248.818.193
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	18.329.316.740	22.701.554.259
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		(4.087.137.724)	(2.571.763)
11. Thu nhập khác	31	6.6	372.373.909	663.463.189
12. Chi phí khác	32	6.6	1.299.013.094	543.536.187
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	(926.639.185)	119.927.002
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		(5.013.776.909)	117.355.239
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(5.013.776.909)	117.355.239
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	(539)	13

Người lập

Phạm Văn Trường

Kế toán trưởng

Phạm Văn Trường

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Khiêm

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(5.013.776.909)	117.355.239
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		3.926.010.991	4.103.729.386
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		184.849	143.862.408
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(291.422.412)	(554.571.070)
- Chi phí lãi vay	06		1.610.533.054	1.225.905.429
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		231.529.573	5.036.281.392
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		315.515.102	(6.784.490.904)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(9.672.956.641)	(5.873.453.650)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		13.200.684.963	7.701.512.669
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(236.700.526)	(569.178.391)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.610.533.054)	(1.225.905.429)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.227.539.417	(1.715.234.313)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.733.256.990)	(3.411.142.112)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		290.000.000	692.016.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.422.412	2.738.354
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.441.834.578)	(2.716.387.758)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		56.034.260.561	73.556.084.857
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(56.208.384.521)	(71.828.683.426)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(174.123.960)	1.727.401.431
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(388.419.121)	(2.704.220.640)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1.285.528.444	3.989.762.211
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đồng ngoại tệ	61		(2.934)	(13.127)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	897.106.389	1.285.528.444

Người lập



Phạm Văn Trường

Kế toán trưởng



Phạm Văn Trường

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Khiêm

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Giày Thượng Đình là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH nhà nước MTV Giày Thượng Đình trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội theo Quyết định số 3563/QĐ-UBND ngày 29/06/2016 của UBND thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 01001100939 ngày 01/09/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp; trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty có thay đổi đăng ký các lần; đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 26/4/2023 về việc thay đổi số lượng người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 01001100939, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 26/4/2023 là: 93.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi ba tỷ đồng chẵn./.*)

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: THUONGDINH FOOTWEAR JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: CÔNG TY GIÀY THƯỢNG ĐÌNH

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã GTD.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31/12/2023 là 400 người (tại ngày 01/01/2023 là 426 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo đăng ký kinh doanh:

- Sản xuất các loại giày vải, giày thể thao.

1.3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có đơn vị phụ thuộc chi tiết như sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Nhà máy sản xuất Giày da Xuất khẩu	KCN Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Sản xuất các loại giày vải, giày thể thao.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp là có thể so sánh được.

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Giả định về hoạt động liên tục

Tại ngày 31/12/2023, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền 6.781.264.290 VND. Trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, Công ty có kết quả kinh doanh lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền 5.013.776.909 VND. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào khả năng thu hồi các khoản phải thu, gia hạn các khoản vay, các khoản phải trả từ các ngân hàng thương mại, các nhà cung cấp và hiệu quả hoạt động kinh doanh trong tương lai. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch dòng tiền, cũng như khả năng thu hồi và cân đối nguồn tiền để thanh toán các khoản công nợ và nghĩa vụ tài chính đến hạn. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.



...
ON
N
M
V
A

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo Kết quả kinh doanh tổng hợp.

Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản (Tiền, Nợ phải thu,...): Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Công ty mở tài khoản tại ngày 31/12/2023.

(i) Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả (Phải trả người bán, vay,...): Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Công ty mở tài khoản tại ngày 31/12/2023.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào Doanh thu hoặc chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Nguyên tắc ghi nhận tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và phương pháp tính giá bình quân gia quyền tháng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc, thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	08

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ phân bổ theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, phải trả nội bộ và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty).
- Phải trả khác: Gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán Chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm: số tiền thu trước của khách hàng trong nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản.

Doanh thu nhận trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng căn cứ trên số kỳ đã thu tiền trước.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận của Công ty.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm giày và cho thuê nhà xưởng.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán riêng; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

- Hàng bán bị trả lại: Do vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Công ty ghi nhận theo nguyên tắc:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: Ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ lập báo cáo.
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: Ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, dịch vụ được ghi nhận phù hợp với doanh thu trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các chi phí sau:

- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.
- Chi phí lỗ tỷ giá hối đoái: Được ghi nhận khi có sự chênh lệch giữa tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán và khi có phát sinh lỗ khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một năm.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là sản xuất và bán các loại Giày và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	235.366.664	290.660.386
Tiền gửi ngân hàng	661.739.725	994.868.058
Tổng	897.106.389	1.285.528.444

5.2 Phải thu của khách hàng

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	25.240.129.346	25.145.091.894
Melcosa	465.718.614	3.437.951.024
Công ty TNHH TM BHLĐ Giấy dếp các loại (i)	11.362.576.868	11.364.083.868
Bùi Hưng Diệp	3.152.183.618	3.277.569.368
Phải thu khách hàng ngắn hạn khác	10.259.650.246	7.065.487.634
Tổng	25.240.129.346	25.145.091.894

- (i) Trong số dư phải thu của Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dếp các loại có một số khoản trả hộ cho đối tượng khác, cụ thể:

Theo Văn bản thỏa thuận ngày 14/3/2017 giữa hộ kinh doanh Nguyễn Khánh Toàn; Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dếp các loại và Công ty, Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dếp các loại sẽ thay hộ kinh doanh Nguyễn Khánh Toàn trả nợ cho Công ty với số tiền là 3.559.629.131 VND.

Cũng theo Văn bản thỏa thuận ngày 14/3/2017 giữa hộ kinh doanh Đỗ Thị Hòa; Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dếp các loại và Công ty; Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dếp các loại sẽ thay hộ kinh doanh Đỗ Thị Hòa trả nợ cho Công ty với số tiền 6.042.076.599 đồng.

Theo Quyết định số 05/2017/QĐST-DS ngày 3/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân công nhận sự thỏa thuận của giữa Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình (nguyên đơn) và Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dếp các loại (bị đơn) nội dung thỏa thuận như sau: Hai bên xác nhận Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dếp các loại nợ Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình số tiền 12.392.584.168 đồng, số nợ đã thanh toán trong năm 2017 là 1.000.000.000 VND. Theo Công văn số 10/2018/CV-CT ngày 02/02/2018 của Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dếp các loại đã xác nhận số tiền còn nợ là 11.372.584.168 VND (số dư tại ngày 31/12/2023 là 11.362.576.868 VND) và cam kết trả nợ cho Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình. Ban Tổng Giám đốc Công ty đang tiến hành các thủ tục tiếp theo để thu hồi khoản công nợ này (bao gồm việc yêu cầu thi hành án ngày 22/10/2020); Ngày 20/11/2020, Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự Quận Thanh Xuân đã ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 416/QĐ-CCTHADS. Đồng thời ngày 29/10/2021 Công ty đã có văn bản đề nghị khẩn thiết tới Cơ quan ban ngành liên quan về việc thi hành quyết định nêu trên, Ban Tổng Giám đốc đang cố gắng trong quá trình thu hồi nợ và tin tưởng rằng khoản công nợ này sẽ thu hồi được.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công ty TNHH Việt Hà (i)	350.000.000	350.000.000
Trung tâm Tư vấn Kiến trúc và Đầu tư xây dựng (i)	200.000.000	200.000.000
Công ty CP Kiến trúc đô thị Việt Nam (i)	100.000.000	100.000.000
Các đối tượng khác	95.831.062	933.618.039
Tổng	745.831.062	1.583.618.039

(i) Là các khoản ứng trước cho người bán liên quan đến dự án xây dựng nhà máy tại Hà Nam, hiện đã dừng thi công.

5.4 Phải thu khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	1.409.925.592	-	982.691.169	-
Phải thu theo biên bản kiểm tra	814.013.308	-	814.013.308	-
Cục thuế Hà Nam (i)	70.532.000	-	37.532.000	-
Tạm ứng	525.380.284	-	131.145.861	-
Phải thu khác	1.409.925.592	-	982.691.169	-
Tổng	1.409.925.592	-	982.691.169	-

(i) Là khoản điều chỉnh theo biên bản kiểm tra của Cục thuế tỉnh Hà Nam sau khi đã có phê duyệt chi phí cổ phần hóa và giá trị thực tế vốn góp Nhà nước tại thời điểm chuyển Công ty TNHH MTV thành Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.5 Nợ xấu

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	14.638.460.016	14.638.460.016	13.801.682.141	13.801.682.141
<i>Trong đó:</i>				
	Quá hạn 6 tháng - 01 năm	Quá hạn 01-02 năm	Quá hạn 02-03 năm	Quá hạn trên 3 năm
Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giày dép các loại	-	-	-	11.362.576.868
NEXT PLC	-	-	-	877.172.996
Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Thịnh Anh	-	-	-	363.632.852
NOVEL SHOES CO.LTD	-	-	-	542.321.091
Các đối tượng khác	-	-	-	1.492.756.209
Tổng	-	-	-	14.638.460.016

5.6 Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.922.095.009	-	9.136.916.230	-
Công cụ, dụng cụ	60.646.357	-	67.046.583	-
Chi phí SX KDDD	9.982.031.497	-	6.561.869.909	-
Thành phẩm	24.061.831.509	-	16.587.815.009	-
Tổng	42.026.604.372	-	32.353.647.731	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.7 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2023	146.445.239.272	29.480.670.485	1.715.067.119	229.554.260	178.335.031.136
Tăng trong năm	2.289.756.990	781.500.000	-	-	3.071.256.990
Mua trong năm	2.289.756.990	781.500.000	-	-	3.071.256.990
Giảm trong năm	-	979.086.931	-	-	979.086.931
Thanh lý, nhượng bán	-	979.086.931	-	-	979.086.931
Số dư tại 31/12/2023	148.734.996.262	29.283.083.554	1.715.067.119	229.554.260	180.427.201.195
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2023	94.575.153.033	25.917.200.309	1.585.513.961	229.554.260	122.771.921.563
Tăng trong năm	3.199.379.106	628.889.349	97.742.536	-	3.926.010.991
Khấu hao trong năm	3.199.379.106	628.889.349	97.742.536	-	3.926.010.991
Giảm trong năm	-	979.086.931	-	-	979.086.931
Thanh lý, nhượng bán	-	979.086.931	-	-	979.086.931
Số dư tại 31/12/2023	97.774.532.139	25.567.002.727	1.683.256.497	229.554.260	125.718.845.623
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2023	51.870.086.239	3.563.470.176	129.553.158	-	55.563.109.573
Tại 31/12/2023	50.960.464.123	3.716.080.827	31.810.622	-	54.708.355.572

Trong đó:

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2023 là 20.714.504.847 VND (tại ngày 01/01/2023 là: 24.169.635.704 VND).

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 với giá trị là 36.368.087.841 VND (tại ngày 01/01/2023 là: 31.079.815.238 VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.8 Chi phí trả trước

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	84.307.677	123.144.934
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	84.307.677	123.144.934
Dài hạn	1.663.624.325	1.388.086.542
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.663.624.325	1.208.212.290
Các khoản khác	-	179.874.252
Tổng	1.747.932.002	1.511.231.476

5.9 Phải trả người bán

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	24.457.020.388	24.457.020.388	19.904.912.781	19.904.912.781
Công ty CP Cao su nhựa 3S	4.689.692.825	4.689.692.825	3.265.336.684	3.265.336.684
Công ty TNHH Lợi Thành	2.643.893.130	2.643.893.130	2.195.228.259	2.195.228.259
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trịnh Điện	1.105.765.400	1.105.765.400	1.236.329.710	1.236.329.710
Công ty TNHH TMDV Dệt may Thanh Tùng	1.700.588.610	1.700.588.610	1.994.511.002	1.994.511.002
Phải trả người bán ngắn hạn khác	14.317.080.423	14.317.080.423	11.213.507.126	11.213.507.126
Tổng	24.457.020.388	24.457.020.388	19.904.912.781	19.904.912.781

5.10 Người mua trả tiền trước

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Freedom trading Co..Inc	295.052.501	1.451.301.456
Nippon Steel and Sumikin	449.505.045	436.804.042
Central Park	462.650.087	449.577.664
Công ty TNHH Freedom	2.190.998.040	2.255.145.040
Công ty cổ phần Động Lực	2.499.016.336	799.151.120
Các đối tượng khác	1.296.304.774	621.243.622
Tổng	7.193.526.783	6.013.222.944

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.11 Thuế và các khoản thu, phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2023
Phải nộp	9.176.949.517	6.514.013.521	1.930.283.009	13.760.680.029
Thuế giá trị gia tăng	229.033.684	3.129.872.485	1.751.396.355	1.607.509.814
Thuế thu nhập cá nhân	582.550	-	-	582.550
Thuế nhà đất, tiền thuê đất (i)	8.947.333.283	3.377.141.036	171.886.654	12.152.587.665
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	7.000.000	7.000.000	-
Phải thu	74.324.620	-	-	74.324.620
Thuế thu nhập doanh nghiệp	74.324.620	-	-	74.324.620

(i): Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 chưa bao gồm việc điều chỉnh giảm chi phí tiền thuê đất được giảm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 (nếu có) tại địa chỉ Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

5.12 Phải trả khác

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Ngắn hạn	7.122.378.461	3.769.687.028
Kinh phí công đoàn	2.169.271.408	1.924.183.527
Bảo hiểm xã hội	4.171.358.522	1.659.555.331
Bảo hiểm y tế	103.123.546	95.962.950
Bảo hiểm thất nghiệp	45.423.260	42.447.372
Phải trả, phải nộp khác	633.201.725	47.537.848
Dài hạn	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty cổ phần HBI (i)	10.000.000.000	10.000.000.000
Tổng	17.122.378.461	13.769.687.028

(i) Là khoản phải trả Công ty Cổ phần HBI tham gia hợp tác đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng tổ hợp văn phòng, nhà ở cao cấp kết hợp dịch vụ thương mại tại địa chỉ số 277 Nguyễn Trãi và số 74 phố Hạ Đình thuộc phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội theo thỏa thuận nguyên tắc hợp tác kinh doanh số 01/2010/TTNTHTKD ngày 11/11/2010 và Ban Tổng Giám đốc đánh giá dự án triển khai đang vướng về mặt thủ tục đầu tư, nguồn vốn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.13 Vay và nợ thuê tài chính

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		Phát sinh trong năm		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn						
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công (i)	22.997.470.811	22.997.470.811	56.034.260.561	56.028.384.521	22.991.594.771	22.991.594.771
Vay dài hạn						
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (ii)	315.000.000	315.000.000	-	180.000.000	495.000.000	495.000.000
Tổng	23.312.470.811	23.312.470.811	56.034.260.561	56.208.384.521	23.486.594.771	23.486.594.771

(i) Hợp đồng cấp tín dụng số 01/23/CTD/51465 ngày 21/12/2023 giữa Công ty Cổ phần Giấy Thương Đình và Ngân hàng TCMP Ngoại Thương Việt Nam - CN Thành Công với hạn mức cho vay là 23.000.000.000 đồng và ngoại tệ tương đương, hiệu lực cấp tín dụng từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 21/12/2024, thời hạn cho vay và lãi suất cho vay được quy định theo từng giấy nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản bảo đảm là toàn bộ tài sản gắn liền với đất được xây dựng tại KCN Đồng Văn - Hà Nam theo hợp đồng thế chấp số 01/2011/TC/GTD-NTTC ngày 25/08/2011; một số máy móc thiết bị của Công ty tại số 277 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội và toàn bộ hàng hóa luân chuyển, các quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại của khách hàng với các đối tác.

(ii) Hợp đồng cấp tín dụng số 01/2022/17633179/HĐTD tháng 08/2022 giữa Công ty CP Giấy Thương Đình và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với hạn mức cho vay là 540.000.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng với lãi suất 9,5%/năm tính từ ngày giải ngân đến hết 31/12/2022, từ ngày 01/01/2023 đến khi tất toán tính theo lãi suất thả nổi điều chỉnh 06 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản bảo đảm: Lò dầu truyền nhiệt 250kw cùng các phụ kiện và Bộ Van dầu nóng điều khiển cùng các loại phụ kiện, toàn bộ Tài sản hình thành từ dự án Thi công cải tạo công trình nhà kho Công ty Cổ phần Giấy Thương Đình.

Handwritten signature and initials in red ink.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.14 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2022	93.000.000.000	357.141.706	(49.185.004.429)	44.172.137.277
Lãi trong năm trước	-	-	117.355.239	117.355.239
Số dư tại 31/12/2022	93.000.000.000	357.141.706	(49.067.649.190)	44.289.492.516
Số dư tại 01/01/2023	93.000.000.000	357.141.706	(49.067.649.190)	44.289.492.516
Lỗ trong năm nay	-	-	(5.013.776.909)	(5.013.776.909)
Số dư tại 31/12/2023	93.000.000.000	357.141.706	(54.081.426.099)	39.275.715.607

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
UBND Thành phố Hà Nội	63.858.670.000	63.858.670.000
Công ty CP Đầu tư Thương mại Thái Bình	9.300.000.000	9.300.000.000
Các cổ đông khác	19.841.330.000	19.841.330.000
Tổng	93.000.000.000	93.000.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	93.000.000.000	93.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	93.000.000.000	93.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

	31/12/2023 Cổ phiếu	01/01/2023 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.300.000	9.300.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu lưu hành	9.300.000	9.300.000
Cổ phiếu phổ thông	9.300.000	9.300.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.252.572.670	108.749.980.987
Tổng	80.252.572.670	108.749.980.987
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Giảm giá hàng bán	80.337.478	234.852.316
Tổng	80.337.478	234.852.316

Doanh thu thuần

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.172.235.192	108.515.128.671
Tổng	80.172.235.192	108.515.128.671

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	63.908.569.741	83.298.857.056
Tổng	63.908.569.741	83.298.857.056

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.422.412	2.892.055
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	69.472.758	171.369.017
Tổng	70.895.170	174.261.072

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền vay	1.610.533.054	1.225.905.429
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	21.686.709	216.826.569
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	184.849	-
Tổng	1.632.404.612	1.442.731.998

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí bán hàng	459.976.993	1.248.818.193
Chi phí dịch vụ mua ngoài	459.976.993	1.248.818.193
Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.329.316.740	22.701.554.259
Chi phí nhân viên quản lý	9.630.298.196	10.415.585.025
Chi phí khấu hao TSCĐ	762.876.558	711.975.733
Thuế phí và lệ phí	3.079.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.346.890.381	10.182.194.000
Chi phí bằng tiền khác	586.172.605	1.391.799.501
Tổng	18.789.293.733	23.950.372.452

6.6 Thu nhập khác/Chi phí khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thu nhập khác		
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	372.319.669	551.832.716
Thu nhập khác	54.240	111.630.473
Tổng	372.373.909	663.463.189
Chi phí khác		
Tiền phạt, chậm nộp	1.276.880.873	-
Chi phí khác	22.132.221	543.536.187
Tổng	1.299.013.094	543.536.187
Thu nhập khác/chi phí khác (thuần)	(926.639.185)	119.927.002

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(5.013.776.909)	117.355.239
+ Các khoản điều chỉnh tăng	1.276.880.873	540.527.528
<i>Các khoản chi phí phạt</i>	<i>1.276.880.873</i>	<i>540.527.528</i>
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
+ Chuyển lỗ	-	(657.882.767)
Tổng thu nhập tính thuế	(3.736.896.036)	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	(5.013.776.909)	117.355.239
Các khoản điều chỉnh		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(5.013.776.909)	117.355.239
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	9.300.000	9.300.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(539)	13

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.643.752.096	44.283.393.963
Chi phí nhân công	31.069.165.579	43.060.450.032
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.926.010.991	4.103.729.386
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.382.588.249	11.481.653.546
Chi phí khác bằng tiền	11.250.324.992	2.080.675.321
Tổng	97.271.841.907	105.009.902.248

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Thông tin về các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan của Công ty

Bên liên quan	Mối liên hệ
Công ty CP Đầu tư Thương mại Thái Bình	Cổ đông lớn
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cá nhân có liên quan đến các thành viên quản lý chủ chốt	Ảnh hưởng đáng kể

Trong năm, Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan:

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc, Thủ lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lương và thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	Lương và thù lao	904.221.100	780.867.300

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Nguyễn Văn Khiêm	Thành viên HĐQT	214.218.300	211.022.600
Bùi Tất Thắng	Thành viên HĐQT	181.651.800	180.520.800
Nguyễn Thị Bích Thủy	Thành viên HĐQT	137.103.200	130.529.100
Vương Hải Long	Phó Tổng Giám Đốc	183.028.800	173.779.800
Trịnh Thị Thúy Mai	Kế toán trưởng (Nghỉ hưu từ 01//7/2022)	-	85.015.000
Phạm Văn Trường	Quyền TP Kế toán (Đến ngày 03/7/2023) Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 04/7/2023)	59.353.800	-
Nguyễn Thị Ngoan	Trưởng BKS	128.865.200	-

7.2 Các khoản cam kết

Công ty đang thuê đất trả tiền hàng năm tại các địa điểm như sau:

- Thuê đất tại số 277 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội theo hợp đồng thuê đất số 413/24599/ĐC-NQ-HĐTĐ ngày 29/10/1999 với Sở Địa chính – Nhà đất Hà Nội. Thời hạn thuê đất đến hết ngày 01/01/2016. Hiện tại, Công ty đang làm các thủ tục để gia hạn hợp đồng thuê đất.
- Thuê đất tại khu công nghiệp Đồng Văn, xã Duy Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND tỉnh Hà Nam cấp ngày 17/08/2011 cho Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình (nay là Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình). Thời gian thuê đến hết ngày 12/10/2054.
- Thuê đất tại phường Trường Sơn, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 27/12/2016 cho Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình. Thời hạn thuê đến ngày 01/01/2036.

7.3 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Phía Bắc.

Người lập

Phạm Văn Trường

Kế toán trưởng

Phạm Văn Trường

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Khiêm